TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 06-7-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Phú Thọ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Lê Quang Thanh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2022/QĐST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bùi Huỳnh S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 318B, ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Tr, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Đinh Văn D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đông Thạnh, xã Tân Thuận Đ, thành phố CL, tỉnh ĐT.

(Anh S có mặt và anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn anh Bùi Huỳnh S trình bày như sau:

Ngày 14/11/2019 anh Đinh Văn D có đến gặp anh S hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng để bổ sung vốn mua bán xoài, thời hạn vay là 06 tháng sẽ trả. Khi vay, anh D có viết biên nhận, thỏa thuận miệng lãi suất là 08%/năm. Nhưng từ đó đến nay anh D không trả, anh S đã đòi nhiều lần nhưng anh D không trả. Anh S không nhận số tiền 164.000.000 đồng như anh D trình bày.

Nay anh Bùi Huỳnh S yêu cầu anh Đinh Văn D trả tiền nợ gốc 200.000.000 đồng; tại phiên tòa anh S không yêu cầu anh D trả tiền lãi.

- *Bị đơn anh Đinh Văn D trình bày:* Thừa nhận có vay của anh S số tiền 200.000.000 đồng và khi vay có viết biên nhận ngày 14/11/2019 như anh S trình bày. Sau khi nhận tiền đến nay thì anh D đã trả vốn và lãi cho anh S 164.000.000 đồng, chỉ còn nợ 36.000.000 đồng, khi trả tiền không có làm giấy tờ. Anh D chỉ đồng ý trả cho anh S số tiền còn lại là 36.000.000 đồng. Anh D trả tiền qua nhiều lần, qua nhiều hình thức: Trả tiền mặt trực tiếp và chuyển khoản cho ông Bùi Hữu Soi, trả tiền cho bà Văn Thị Mai Hoa số tiền chuyển trả cho bà Hoa, ông Soi cụ thể bao nhiêu thì anh D chưa xác định được; Khi trả tiền mặt cho bà Hoa và ông Soi thì không có làm giấy tờ gì.

Ông Bùi Hữu Soi, sinh năm 1965; *Địa chỉ:* Số 318B, ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Còn bà Văn Thị Mai Hoa không biết năm sinh địa chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Văn D có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đinh Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn D.

[2] Về nội dung: Căn cứ biên nhận ngày 14/11/2019; lời thừa nhận của anh Đinh Văn D có vay của anh Bùi Huỳnh S số tiền 200.000.000 đồng;

Xét việc, anh D trình bày đã trả cho anh S 164.000.000 đồng, chỉ còn nợ 36.000.000 đồng, khi trả tiền không có làm giấy tờ. Anh D không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả tiền cho anh S như anh đã trình bày. Anh S không thừa nhận đã nhận tiền như trình bày của anh D; Anh D cũng không cung cấp địa chỉ của bà Hoa, đồng thời ông Soi cũng trình bày (Văn bản trình bày ý kiến ngày 10/6/2022) số tiền 64.000.000 đồng anh D trả cho ông Soi là tiền anh D trả nợ cho ông Soi trong một khoản vay khác giữa anh D và ông Soi, không phải là tiền anh D trả cho anh Sáng. Do vậy, không có căn cứ để chứng minh anh D đã trả cho anh S 164.000.000 đồng như anh D đã trình bày.

Như vậy anh S yêu cầu anh D trả số tiền là 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với khoản tiền 164.000.000 đồng anh D trình bày trả tiền nhiều lần cho ông Bùi Hữu Soi và bà Văn Thị Mai Hoa nếu các bên có tranh chấp thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Tiền lãi do anh S không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 200.000.000đồng, mức thu án phí là 200.000.000đồng X 5% = 10.000.000đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Huỳnh S;

Buộc anh Đinh Văn D có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Huỳnh S số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Huỳnh S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.140.000 đồng theo Biên lai thu số 0005453 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đinh Văn D có nghĩa vụ nộp 10.000.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Thọ